

## PHỤ LỤC V

# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

**TỔNG CÔNG TY ĐT PHÁT TRIỂN  
ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM  
MST: 0101573511**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày tháng năm 2020*

Năm báo cáo: 2019

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

Việc thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận trước thuế của 03 năm trước năm kế hoạch 2019 (đề nghị xem biểu số 1 đính kèm).

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

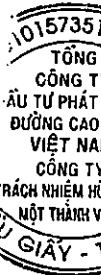
Trong 03 năm trước (2016, 2017, 2018), Tổng công ty đã triển khai và hoàn thành một số dự án đường cao tốc lớn tạo tiền đề khai thác tối đa thế mạnh của từng địa phương trong vùng, là nhân tố tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội các tỉnh nơi tuyến cao tốc đi qua nói riêng và các khu kinh tế trọng điểm nói chung. Bên cạnh đó, việc xây dựng các tuyến đường cao tốc còn là nhân tố quan trọng thúc đẩy khai thác thế mạnh về du lịch và rút ngắn khoảng cách, thời gian đi lại giữa các trung tâm kinh tế, các khu công nghiệp. Điển hình là một số dự án đường cao tốc VEC đã đưa vào khai thác đảm bảo an toàn giao thông và đem lại hiệu quả to lớn cho xã hội trong giai đoạn từ năm 2013 đến 2018 như: Dự án xây dựng đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai (đưa vào khai thác toàn tuyến trong năm 2014); Dự án xây dựng đường cao tốc Tp.HCM – Long Thành – Dầu Giây (đưa vào khai thác toàn tuyến trong năm 2015); Dự án xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi (đưa vào khai thác toàn tuyến trong năm 2018). Hiện đang đẩy nhanh tiến độ dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành để đưa vào khai thác toàn tuyến vào năm 2021. Các dự án do VEC làm chủ đầu tư được thực hiện theo đúng trình tự xây dựng cơ bản hiện hành.

Trong năm 2017, trên cơ sở ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020, trong đó các dự án của VEC đã được giao 22.010 tỷ đồng vốn ODA và 5.871,9 tỷ đồng vốn trong nước. Tuy nhiên, do một số vướng mắc trong quá trình thực hiện nên năm 2019 các dự án của VEC không được giao kế hoạch vốn đầu tư công, việc không được giao kế hoạch vốn và các vướng mắc về thẩm quyền đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ thi công, giải ngân và phát sinh khiếu kiện từ các nhà thầu.

c) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thuận lợi: Với nhiệm vụ chính là đầu tư, khai thác các tuyến đường cao tốc quốc gia. Trong các năm qua, VEC thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo và giúp đỡ từ Chính phủ và các Bộ, Ngành, địa phương.

- Khó khăn: Trong bối cảnh khó khăn về cơ chế như việc không chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh chính phủ thành vốn cấp phát NSNN; không sử dụng NSNN



để cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước. Việc này đã tác động trực tiếp đến hoạt động của VEC, đặc biệt là các khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện tái cơ cấu nguồn vốn 05 dự án đường cao tốc của VEC theo Quyết định 2072/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ; vướng mắc về thẩm quyền cấp quyết định đầu tư, cơ quan chủ quản đối với 05 dự án do VEC làm chủ đầu tư dẫn đến các dự án của VEC chưa được giao kế hoạch vốn năm 2019 và gặp nhiều khó khăn về thủ tục trong quá trình thực hiện đầu tư và quản lý khai thác các dự án; vướng mắc trong triển khai thu phí không dừng và vướng mắc về vốn điều lệ dẫn đến thu hồi tiền hoàn thuế của VEC. Ngoài ra, năm 2019 cũng là năm VEC phải làm việc với nhiều đoàn thanh, kiểm tra của các cơ quan chức năng do những vấn đề bất cập trong nội tại của VEC.

d) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai của VEC:

Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam đã được Bộ GTVT phê duyệt Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2016 – 2020, trong đó có các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Doanh thu tăng trưởng bình quân hàng năm là 10%;
- Thu nhập bình quân của người lao động tăng trưởng hàng năm từ 05 – 10%;
- Thực hiện nghiêm các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

#### BIỂU SỐ 1

#### MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2019)
1	Sản lượng thực hiện	Tỷ đồng	10.997,8	8.248,6	4.112,2	1.140,5
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.376,3	2.950,1	3.598,4	4.196,5
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-808,6	931,1	0,9	1,2
7	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng	10.295,2	10.290,7	5.354,4	1.419,4
a)	- Nguồn ngân sách	“	6.161,1	6.245,8	2.298,4	158,4
b)	- Vốn vay	“	3.135,4	3.494,8	2.834,1	1.206
c)	- Vốn khác	“	998,7	550,1	221,9	55
8	Tổng lao động	Người	252	263	258	245
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	50,696	50,466	50.601	48.103
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	6,213	3,619	3.754	3.912
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	44,483	46,847	46.847	44.191

\* Ghi chú:

- Các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh không bao gồm các chỉ tiêu của các công ty con, công ty liên kết do VEC nắm cổ phần chi phối.

- Kế hoạch vốn đầu tư phát triển là phần vốn VEC đã giải ngân cho các dự án (bao gồm lãi, phí).

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con do công ty mẹ nắm cổ phần chi phối (xem biểu số 02 đính kèm):

**BIỂU SỐ 2**  
**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Thực hiện năm 2018			Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2019)		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
<b>I</b>	<b>Công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>												
<b>II</b>	<b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối</b>												
1	Công ty TNHH một thành viên Vận hành và Bảo trì đường cao tốc Việt Nam	10,75	81,3	8,7	10,75	81,3	8,7	10,75	81,3	8,7	10,75	81,3	8,7
1	Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật đường cao tốc Việt Nam	50	51	25,5	50	51	25,5	50	51	25,5	50	51	25,5
2	Công ty Cổ phần tư vấn đường cao tốc Việt Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

*Ghi chú: Công ty TNHH một thành viên Vận hành và Bảo trì đường cao tốc Việt Nam đã hoàn thành cổ phần hóa và chuyển sang Công ty cổ phần từ cuối năm 2016. Trong năm 2016, VEC đã thoái toàn bộ phần vốn của VEC tại Công ty Cổ phần tư vấn đường cao tốc Việt Nam.*

